TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KIÊN LƯƠNG** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **53**/2018/QĐST-HNGĐ	*Kiên Lương, ngày 27 tháng 4 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 73/2018/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 4 năm 2018, giữa :

- Nguyên đơn: Chị **Đặng Thị P** – sinh năm 1991

Địa chỉ: 545/14 tổ 19 ấp T, xã M, huyện H, tỉnh K

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn H** – sinh năm 1990

Địa chỉ: 25 T, khu phố C, thị trấn K, huyện K, tỉnh K

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 4 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 4 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đặng Thị P và anh Nguyễn Văn H

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Chị P và anh H thỏa thuận giao cháu Nguyễn Phương U, sinh ngày 14/9/2016 cho chị P nuôi dưỡng, anh H không phải cấp dưỡng nuôi con do chị P không yêu cầu.

Không ai được quyền ngăn cản việc thăm nom và chăm sóc con chung;

Bảo lưu quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung: Hai bên thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Hai bên thống nhất không có nợ chung.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000[đ]. Mỗi người chịu ½. Nhưng chị P tự nguyện nộp thay cho anh H, khấu trừ vào biên lai thu số 0001801 ngày 02/4/2018 của Chi Cục Thi hành án Dân sự huyện K, tỉnh Kiên Giang. Chị P được nhận lại số tiền là 150.000[đ].

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. *Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, b và 9 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.*

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Kiên Lương;
- UBND TT Kiên Lương;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Tuyết Minh